



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2026

Совместное предприятие  
XÍ NGHIỆP XÂY LẮP

Địa chỉ: Số 67 Đường 30/04, phường  
Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số: MBG-TCP-01/XL-10

V/v: Khảo sát giá thị trường phục vụ mua sắm cho đơn hàng  
“E&I materials Top-up for conversion and installation of crane on VSP-06”

## THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Xí nghiệp xây lắp khảo sát và sửa chữa các công trình khai thác dầu khí (XNXL KS&SC) thuộc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro kính mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá cho đơn hàng “E&I materials Top-up for conversion and installation of crane on VSP-06” để làm cơ sở lập dự toán và tổ chức đấu thầu.

### 1. Nội dung yêu cầu:

- Chi tiết hàng hóa: Theo danh mục đính kèm bên dưới.
- Địa điểm giao hàng: Số 67 Đường 30/04, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu báo giá: Giá chào đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và lệ phí để giao hàng hóa tại kho của bên A tại số 67 Đường 30/04, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh, chào giá tách riêng phần giá trị hàng hóa và phần thuế GTGT. Hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày.
- Yêu cầu chung về hàng hóa:
  - + Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, khuyến nghị hàng hóa được sản xuất từ năm 2025 trở đi đối với hàng Ex-stock; được sản xuất từ năm 2026 trở đi đối với hàng Ex-mill. Ghi rõ hàng Ex-stock hoặc hàng Ex-mill, mô tả đầy đủ và chi tiết cho từng mặt hàng trong bảng Phạm vi cung cấp. Không có thông tin hoặc bất kỳ thông tin nào ghi dưới dạng “or equal”, “or equivalent”, “quoted same as Vietsovpetro’s description” đều không được chấp nhận.
  - + Bảo hành: Vật tư được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao nhận hàng.

### 2. Thời hạn và phương thức nhận:

- Thời hạn: Trước 16 giờ, ngày 05 tháng 10 năm 2026.
- Địa chỉ: gửi về Email: [phattc.cd@vietsov.com.vn](mailto:phattc.cd@vietsov.com.vn); [thuytx.cd@vietsov.com.vn](mailto:thuytx.cd@vietsov.com.vn) & [hoangnm.pt@vietsov.com.vn](mailto:hoangnm.pt@vietsov.com.vn) hoặc gửi bản cứng về địa chỉ: Số 67 Đường 30/04, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Liên hệ: Mr Phát – SĐT: 0908 101 789

Lưu ý: Thông báo này chỉ phục vụ mục đích khảo sát giá thị trường, không phải thông báo mời thầu. Vietsovpetro sẽ tiến hành đấu thầu rộng rãi sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Trân trọng kính mời.

# DANH MỤC VẬT TƯ MỜI CHÀO GIÁ

## Quy định chung:

### Quy định chung (Đối với hàng hóa được nhập khẩu từ nước ngoài):

1. Chứng chỉ về nguồn gốc xuất xứ (CO): Bản gốc hoặc bản điện tử có địa chỉ để kiểm tra hoặc bản sao y có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao y có kèm theo bản gốc để đối chứng.
2. Chứng chỉ về chất lượng (CQ): Bản gốc hoặc bản sao y (có chứng thực của nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam).

**Quy định chung (Đối với hàng hóa sản xuất trong nước):** Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ (hoặc giấy chứng nhận) xuất xưởng và chứng chỉ (hoặc giấy chứng nhận) về chất lượng của nhà sản xuất: Bản chính hoặc bản sao y có xác nhận của nhà sản xuất.

| STT/<br>П/п<br>No. | Tên VTTB/<br>Наименование<br>MTP/ Description | Đặc tính kỹ thuật/ Технические<br>характеристики/ Long description                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | ĐVT/<br>Ед.изм<br>/ Unit | S.lượng/<br>Кол-во/<br>Q.ty | Ghi chú/<br>Note |
|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------|
| 1                  | WT, PENDANT<br>TYPE LED<br>CEILING LIGHT      | AC220V, Delivered output: 3500 - 4000 lumens or equivalent to fluorescent lamps T8 2 x18W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Pce                      | 6                           |                  |
| 2                  | Lighting switch                               | Lighting switch:<br>Heavy duty, industrial grade with Single pole single throw (DPST) contacts rated 10A, 220V, 50Hz.<br>- Location: Indoor/non-hazardous area.<br>- Enclosure materials: GRP/ polyester painted/ polycarbonate.<br>- Degree of protection: IP44.<br>- Cable entry: 1xM20 metal thread cable entries.<br>- C/w cover plate and mounted gang box and accessories.                                                                                                     | Pce                      | 4                           |                  |
| 3                  | Electric cabinet                              | IP56, SS316 1.5 mm thick; Epoxy PU coating(01 Voltmeter 0-400V, 01 Voltmeter 0-240V, 01 Ampmeter 0-150A 400V, 01 Ampmeter 0-100A 220V. Dimension abt.1200x800x500mm).<br>- Cable entry: 4 x M20, 1x M25 and one stopping plug.<br>-Terminal block: 20 terminal blocks suitable to 4 mm2 max. conductor<br>- DIN Rail mounted complete with separators, end bracket /stopper terminal block.<br>- Earth stud & mounting accessories (bolt, nut...)<br>Note: Dimension according Maker | Pce                      | 1                           |                  |

|   |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |   |  |
|---|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
| 4 | Electric cabinet for lighting distribution board LN-1 | <p>Junction box for outdoor and hazardous area</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cable entry: 4 x M20, 1x M25 and one stopping plug.</li> <li>- Degree of protection: IP56 as minimum</li> <li>- Enclosure: SS316</li> <li>- Dimension: 400x300x300mm</li> <li>- Terminal block: 20 terminal blocks suitable to 4 mm<sup>2</sup> max. conductor</li> <li>- DIN Rail mounted complete with separators, end bracket /stopper terminal block.</li> <li>- Earth stud &amp; mounting accessories (bolt, nut...)</li> </ul> <p>Note: Dimension according Maker</p>                                                                                                                                                                                    | Pce | 1 |  |
| 5 | Switch HUB + Power adapter                            | <p>Switch HUB + Power Adapter</p> <p>Number of ports: 5 RJ45 ports (1 IN port, 4 OUT ports).</p> <p>Speed: 10/100Mbps (Fast Ethernet) or 10/100/1000Mbps (Gigabit).</p> <p>Power: AC 220V Input, DC 5V-9V/0.6A - 1A Adapter Output.</p> <p>Features: Automatic speed detection, flow control, Auto MDI/MDIX.</p> <p>Applications: Sharing Internet, printer, data for 4 computers/other network devices.</p> <p>Note: for Computer Network system.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Set | 1 |  |
| 6 | Camera + Power Adapter for Camera+ Support for camera | <p>Outdoor type; 3 Mega Pixel Full HD ( Key Standards &amp; Features)</p> <p>Weatherproofing: IP67 rating for resistance to dust and water ingress, crucial for outdoor use.</p> <p>Image Quality:</p> <p>High Resolution: From 2MP up to 4K/8MP for clear details like license plates.</p> <p>DarkFighter Technology: Exceptional low-light performance.</p> <p>DWDR (Digital Wide Dynamic Range): Balances bright and dark areas for clear imaging.</p> <p>H.265+ Compression: Efficiently reduces bandwidth and storage.</p> <p>Connectivity &amp; Compatibility:</p> <p>ONVIF Compliant: Allows integration with other security systems (firmware dependent).</p> <p>Wi-Fi &amp; Cable Options: For flexible installation.</p> <p>Smart Analytics:</p> | Set | 2 |  |

|   |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |   |  |
|---|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
|   |                            | <p>AcuSense: Differentiates humans/vehicles from other motion.</p> <p>Motion Detection &amp; Intelligent Video: Alerts for specific events.</p> <p>Audio: Built-in microphones for real-time audio capture.</p> <p>Night Vision: IR (Infrared) LEDs for clear night imaging, often up to 30m or more.</p> <p>Storage: SD card slots for onboard recording. )</p>                                                                                                                                                                                          |     |   |  |
| 7 | CCTV cabinet               | <p>Junction box for indoor:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cable entry: 5 x M20 and one stopping plug.</li> <li>- Degree of protection: IP21 as minimum</li> <li>- Enclosure: SS316</li> <li>- Dimension: 500x350x350mm</li> <li>- Terminal block: 10 terminal blocks suitable to 1.5 mm<sup>2</sup> max. conductor</li> <li>- DIN Rail mounted complete with separators, end bracket /stopper terminal block.- Earth stud &amp; mounting accessories (bolt, nut...)</li> <li>- Tempered glass cabinet.</li> </ul>                          | Pce | 1 |  |
| 8 | Indoor speaker             | <p>Indoor speaker:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 6W, 100V line, adjustable output power: 6W, 3W.</li> <li>- Indoor ceiling/wall mounted speaker, at least IP22.</li> <li>- Material: ABS with steel bracket.</li> <li>- Max SPL ~97dB at 6W at 1 meter.</li> <li>- Freq. range: ~120 - 12000Hz.</li> <li>- Include stainless steel nameplate,</li> <li>- 2x1/2" NPT cable entries.</li> <li>- Calculations, catalogue, detailed specifications, certifications, etc. shall have to be submitted in Tender's proposal for review</li> </ul> | Set | 3 |  |
| 9 | EMERGENCY STOP PUSH BUTTON | <p>Emergency stop button</p> <p>IP65</p> <p>Cable entry: M20/M25</p> <p>Material: ABS</p> <p>Color: Yellow</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Pce | 1 |  |

|    |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |   |  |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
| 10 | Hydraulic oil hand pump | Piusi Hand Pump Diesel/Oil 2" BSP or another pump equivalent Ref. to: <a href="https://maybommienbac.vn/san-pham/piusi-piusi-hand-pump-diesel-oil-2-bsp?gad_source=1&amp;gad_campaignid=23160741823&amp;gbraid=0AAAABBebydp mIJ9Xu2cuHcGb HW0TMN6W&amp;gclid=EAIaIQobChMIx MXXj6mbkgMV7lkPAh0j7i8MEAQY BCABEgLEQfD BwE">https://maybommienbac.vn/san-pham/piusi-piusi-hand-pump-diesel-oil-2-bsp?gad_source=1&amp;gad_campaignid=23160741823&amp;gbraid=0AAAABBebydp mIJ9Xu2cuHcGb HW0TMN6W&amp;gclid=EAIaIQobChMIx MXXj6mbkgMV7lkPAh0j7i8MEAQY BCABEgLEQfD BwE</a>                                                                                                                                                                                                                       | Set | 1 |  |
| 11 | Junction box for indoor | Junction box for indoor- Cable entry: 3 x M20 and one stopping plug.- Degree of protection: IP44 as minimum- Enclosure: GRP material- Terminal block: C/w ten (10) terminal blockssuitable to 1.5 mm2max. conductor- DIN Rail mounted complete with separators, endbracket /stopperterminal block.- Earth stud & mounting accessories (bolt, nut...).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Pce | 2 |  |
| 12 | IP CCTV system          | <p>-IP, 8MP, H.265+, Bullet type, 4mm, PoE, IP67, CORROSION RESISTANT, SS 316 or powder coated aluminum alloy, Vendor to advice (4 Pcs)</p> <p>-IP, 8MP, H.265+, Turret type, 4mm, PoE, IP67, CORROSION RESISTANT, SS 316 or powder coated aluminum alloy, Vendor to advice (3 Pcs)</p> <p>-NVR 16 channel, internal PoE switch 16ch, 1 HDD (1 Pcs)</p> <p>-WD Purple Pro Smart Drive 10Tb (1 Pcs)</p> <p>-Monitor 20", 2K, 2560 x 1440, IPS, VESA 100 (1 Pcs)</p> <p>-Full-motion monitor VESA 100 mount arm (1pcs)</p> <p>-FTP Cat. 6e cable, Conductor 24 AWG Pure Stranded or Solid Copper, Maximum Data Rate 1Gbps up to 328ft 10Gbps up to 180ft, Operating Environment: UV resistant, outdoor use, Box 700m (1 Pcs) -Technical documentation and commissioning support (1 lot)</p> | Set | 1 |  |

|    |                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |   |  |
|----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
| 13 | IP CCTV system mounting box | <p>Junction box for indoor:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cable entry: 10 x M20 and one stopping plug.</li> <li>- Degree of protection: IP21 as minimum - Enclosure: SS316</li> <li>- Dimension: 500x350x350mm</li> <li>- Terminal block: 10 terminal blocks suitable to 1.5 mm<sup>2</sup> max. conductor</li> <li>- DIN Rail mounted complete with separators, end bracket /stopper terminal block.- Earth stud &amp; mounting accessories (bolt, nut...)</li> <li>-Tempered glass cabinet.</li> </ul> | Pce | 1 |  |
|----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|

Ký tắt:

**Phòng vật tư – XNXL:**

Signed by: Trương Xuân Thủy  
Date: 28/09/2026 17:39:33  
Certified by: Vietsovpetro CA

**Phòng kỹ thuật – XNXL:**

Signed by: Đồng Văn Nhường  
Date: 28/09/2026 17:56:24  
Certified by: Vietsovpetro CA

**P.KT XNXL kiểm tra:**

Signed by: Nguyễn Mạnh Hoàng  
Date: 28/09/2026 17:13:16  
Certified by: Vietsovpetro CA

**Ng.thực hiện:**

Signed by: Tạ Chánh Phát  
Date: 28/09/2026 17:08:09  
Certified by: Vietsovpetro CA

|                                                                                   |                                                                                                                    |  |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b><i>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</i></b> |  | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                                    |  | REV.        | 0                          |
|                                                                                   | Page 3 of 9                                                                                                        |  |             |                            |

## TABLE OF CONTENTS

|                                                                                  |    |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1. PURPOSE AND SCOPE OF USE/ <i>MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI SỬ DỤNG</i> .....            | 4  |
| 2. TECHNICAL CONDITIONS OF USE / <i>ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT SỬ DỤNG</i> .....         | 4  |
| 3. GENERAL REQUIREMENTS/ <i>YÊU CẦU CHUNG</i> :.....                             | 4  |
| 4. STANDARDS AND COMPLIANCE WITH REGULATIONS / <i>TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO</i> .....   | 4  |
| 5. TECHNICAL REQUIREMENT/ <i>YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT</i> .....                       | 4  |
| 6. RECOMMENDED MANUFACTURER LIST/ <i>DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP ĐỀ XUẤT</i> .....    | 5  |
| 7. RECOMMENDED COUNTRY OF ORIGIN/ <i>NGUỒN GỐC XUẤT XỨ HÀNG HÓA</i> .....        | 6  |
| 8. TIME AND LOCATION OF DELIVERY/ <i>THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG</i> .....   | 6  |
| 9. QUANTITY AND PACKAGING/ <i>YÊU CẦU VỀ SỐ LƯỢNG VÀ ĐÓNG GÓI HÀNG HÓA</i> ..... | 6  |
| 10. TECHNICAL DOCUMENT REQUIREMENTS / <i>YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU KỸ THUẬT</i> .....  | 7  |
| 11. REQUIREMENTS FOR CERTIFICATES OF THE GOODS.....                              | 8  |
| 12. METHODS FOR EVALUATION OF TECHNICAL PROPOSALS .....                          | 9  |
| 13. APPENDIX.....                                                                | 9  |
| APPENDIX 1 – TECHNICAL DOCUMENTS.....                                            | 10 |

|                                                                                   |                                                                                                       |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP<br/>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                       | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                       | Page 4 of 9 |                            |

## 1. PURPOSE AND SCOPE OF USE/ MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI SỬ DỤNG

- For the servicing conversion and installation of crane on VSP-06 in 2026 plan.
- *Sử dụng để cải hoán sà lan VSP-06 để phục vụ lắp đặt cần cẩu trong kế hoạch năm 2026.*

## 2. TECHNICAL CONDITIONS OF USE / ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT SỬ DỤNG

- Refer to Document No. OCD-EIC-VSP06-RQ-02: Purchase Requisition for E&I Materials Top-up for Conversion and Installation of Crane on VSP-06.
- *Tham chiếu Tài liệu số OCD-EIC-VSP06-RQ-02: Bảng vật tư bổ sung cho cải hoán và lắp đặt cần trên VSP-06.*

## 3. GENERAL REQUIREMENTS/ YÊU CẦU CHUNG:

- Goods must be brand new, unused and manufactured in **2025 year or later** for Ex-stock items; manufactured in **2026 year or later** for Ex-mill items.
- Materials are furnished with Warranty Certificate for the period of **12 months** from the delivery time.
- Bidder must specify **ex-Mill or ex-Stock** for each item in the Scope of supply table.
- Bidder must provide a full and detailed description for each item listed in the Scope of Supply table.

(Any missing information or descriptions such as “or equal,” “or equivalent,” or “quoted same as Vietsovpetro’s description” will not be accepted.)

- *Hàng hóa phải hoàn toàn mới, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở đi đối với hàng Ex-stock; được sản xuất từ năm 2026 trở đi đối với hàng Ex-mill.*
- *Vật tư được bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao nhận hàng.*
- *Nhà thầu phải ghi rõ hàng Ex-stock hoặc hàng Ex-mill cho từng mặt hàng trong bảng Phạm vi cung cấp.*
- *Nhà thầu phải cung cấp mô tả đầy đủ và chi tiết cho từng mặt hàng trong bảng Phạm vi cung cấp.*

(Không có thông tin hoặc bất kỳ thông tin nào ghi dưới dạng “or equal”, “or equivalent”, “quoted same as Vietsovpetro’s description” đều không được chấp nhận).

## 4. STANDARDS AND COMPLIANCE WITH REGULATIONS / TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO

- Applicable and regulatory compliance shall be in accordance with the documents listed in **Appendix 1: Attached documents**.
- Các tiêu chuẩn và việc tuân thủ các quy định được viện dẫn theo các tài liệu trong **Phụ lục 1: Tài liệu kỹ thuật đính kèm**.

## 5. TECHNICAL REQUIREMENT/ YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

- All goods shall be in accordance with all Technical Documents listed in Appendix 1: Attached documents. In the event of any conflict between this Technical Requirement, Datasheet, Specification and other documents, the order of the precedence of the documents is as follows:

|                                                                                   |                                                                                                             |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                             | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                             | Page 5 of 9 |                            |

- + This Technical Requirement
- + Specification
- + Other documents
- *Tất cả hàng hóa phải tuân thủ tất cả các Tài liệu kỹ thuật được liệt kê trong **Phụ lục 1: Tài liệu kỹ thuật đính kèm**. Trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào giữa Yêu cầu kỹ thuật, Specification và các tài liệu khác, thứ tự ưu tiên của các tài liệu như sau:*
  - + *Yêu cầu kỹ thuật*
  - + *Specification*
  - + *Các tài liệu khác*

**6. RECOMMENDED MANUFACTURER LIST/ DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP ĐỀ XUẤT**

| No. | MATERIALS             | RECOMMENDED MANUFACTURER                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>Cables</b>         | Draka, General cable, Lapp Kabel, LS cable, TMC, Untel, Teldor, Cables International (Jebesen & Jessen), ZTT, Nexans, Prysmian, Amer Cables, JDR Cable Systems, Triangle Cables, T.F.K, Rockbestos, Belden. |
| 2.  | <b>Lighting</b>       | Chalmit, SICE, Glamox, DTS, Cooper, Stahl, Appleton, CEAG, Crouse Hinds, Kappa Electric, Killark, Orga, Pauluhn.                                                                                            |
| 3.  | <b>Push Button</b>    | Honeywell, MEDC, E2S, AMO Safety, Federal Signal                                                                                                                                                            |
| 4.  | <b>Junction Boxes</b> | Supermec, Rose, R. Stahl, Weidmuller, Bartec, Cortem, Crouse Hinds, Killark, Hawke, ABTech, Appleton, Curlee, Hoffman.                                                                                      |
| 5.  | <b>All Other</b>      | All Manufacturer                                                                                                                                                                                            |

**Note:** The Bidder is recommended to offer the manufacturer listed above. In case the manufacturer is not on the Manufacturer List, Bidder needs to provide information about the manufacturer's capacity (production capacity, experience, production process, facilities, certification system, similar contracts, documents proving production capacity...) for evaluation.

Detail refer to Document No.: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TECHNICAL EVALUATION CRITERIA).

**Ghi chú:** Nhà thầu được khuyến nghị cung cấp các nhà sản xuất được liệt kê ở trên. Trong trường hợp nhà sản xuất không có trong Danh sách nhà cung cấp, Nhà thầu cần cung cấp thông tin về năng lực của nhà sản xuất (năng lực sản xuất, kinh nghiệm, quy

|                                                                                   |                                                                                                             |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                             | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                             | Page 6 of 9 |                            |

*trình sản xuất, cơ sở vật chất, hệ thống chứng nhận, hợp đồng tương tự, tài liệu chứng minh năng lực sản xuất...) để đánh giá.*

*Chi tiết tham khảo tài liệu số: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT)*

**7. RECOMMENDED COUNTRY OF ORIGIN/ NGUỒN GỐC XUẤT XỨ HÀNG HÓA**

- Priority for supplies originating from: G7, Russia, Europe, Australia, Korea, Singapore, Thai land, Indonesia, Malaysia, China, India, Vietnam, Taiwan.
- Detail refer to Document No.: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TECHNICAL EVALUATION CRITERIA)
- *Ưu tiên hàng hóa có nguồn gốc từ: G7, Nga, Châu Âu, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Ấn độ, Việt Nam, Đài Loan.*
- *Chi tiết tham khảo tài liệu số: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT).*

**8. TIME AND LOCATION OF DELIVERY/ THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG**

- Delivery time of Goods: **90 calendar days** for all items (Delivery time calculated from the date of LOI / LOA included including vendor data review, packing/handling, shipping and transportation time).
- Earlier shipment is allowed.
- Partial shipment is allowed, Recommended maximum 02 shipments.
- Detail refer to Document No.: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TECHNICAL EVALUATION CRITERIA)
- Delivery location: Goods are delivered at Vietsopetro warehouse, No.67, 30/4 Street, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City.
- *Thời gian giao hàng: 90 ngày lịch cho tất cả các mục (Thời gian giao hàng được tính từ ngày LOI / LOA bao gồm cả việc xem xét dữ liệu nhà cung cấp, đóng gói / xử lý, vận chuyển và thời gian vận chuyển).*
- *Được phép giao hàng sớm hơn.*
- *Được phép giao hàng nhiều đợt. Khuyến nghị tối đa giao hàng trong 02 đợt.*
- *Chi tiết tham khảo tài liệu số: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT)*
- *Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho Vietsopetro, số 67, Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.*

**9. QUANTITY AND PACKAGING/ YÊU CẦU VỀ SỐ LƯỢNG VÀ ĐÓNG GÓI HÀNG HÓA**

|                                                                                   |                                                                                                             |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                             | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                             | Page 7 of 9 |                            |

- Bidder is requested to quote **All materials in the Scope of supply**.
- Detail requirement of Goods to be referred to all documents in the **Appendix 1**.
- Vendor's scope of supply for E&I Materials Package shall be as per scope of supply in the ITB (Invitation to Bid).
- Packaging shall be as per Manufacturer's standard
- *Nhà thầu được yêu cầu cung cấp đầy đủ chủng loại cho **tất cả các mục vật tư thuộc phạm vi cung cấp**.*
- *Yêu cầu chi tiết về Hàng hóa phải được tham chiếu đến tất cả các tài liệu trong **Phụ lục 1**.*
- *Phạm vi cung cấp của Nhà cung cấp đối với Gói Vật tư E&I sẽ theo phạm vi cung cấp trong ITB (Hồ sơ mời Thầu)*
- *Đóng gói hàng hóa phải theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.*

#### 10. TECHNICAL DOCUMENT REQUIREMENTS / **YÊU CẦU VỀ TÀI LIỆU KỸ THUẬT**

- Bidder shall complete and provide, including but not limited to, the following as part of the bidding documents:
- *Nhà thầu sẽ hoàn tất và cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn trong hồ sơ mời thầu như sau:*

| Item | Documents                                                                                                                                                                        | With BID | After purchase order (for Review/ Information) | Final with Equipment Data book |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1.   | Scope of supply with detailed model or part number, manufacturer, Origin and quantity (No information or any information such as "or equal", "or equivalent" is not acceptable). | Yes      |                                                |                                |
| 2.   | Equipment manufacturer Catalog or datasheet with highlight specification, model and part number.                                                                                 | Yes      | R                                              | Yes                            |
| 3.   | Equipment General Arrangement drawing (dimension of equipment)                                                                                                                   | Yes      | R                                              | Yes                            |
| 4.   | Certificates of Explosion protection, Ingress Protection issued by third party (Where applicable) (copy)                                                                         | Yes      | I                                              | Yes                            |
| 5.   | Type Approval Certificate (Sample) - Copy                                                                                                                                        | Yes      | I                                              | Yes                            |

|                                                                                   |                                                                                                             |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                             | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                             | Page 8 of 9 |                            |

**Note:**

- All documents and drawings in tender proposal shall be provided with: one (1) original and three (03) copies and one (1) set of electronic copies on USB.
- All final documents/ drawing for installation, operation and maintenance shall be provided with: one (01) original and three (03) copies and one (01) set of electronic copies on USB.

**Ghi chú:**

- Tất cả các tài liệu và bản vẽ trong hồ sơ dự thầu phải được cung cấp với: một (01) bản gốc và ba (03) bản sao cùng một (01) bộ bản sao điện tử trên USB.
- Tất cả các tài liệu/bản vẽ cuối cùng cho lắp đặt, vận hành và bảo trì phải được cung cấp với: một (01) bản gốc và ba (03) bản sao cùng một (01) bộ bản sao điện tử trên USB

## 11. REQUIREMENTS FOR CERTIFICATES OF THE GOODS/ YÊU CẦU VỀ CHỨNG CHỈ

All relevant certificates must be confirmed or committed to provide and to be submitted before delivery, but not limited to:

*Tất cả các chứng chỉ sau phải được nhà thầu cam kết xác nhận cung cấp đầy đủ và phải được cung cấp trước khi giao hàng, bao gồm nhưng không giới hạn:*

| Item | Certificates                                                                                            | Type                                                              |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1.   | Certificate of quality, quantity issued by Manufacturer                                                 | Original or Certified copy/ electronic provided web-link to check |
| 2.   | Certificate of Origin issued by the competent authority of Manufacturer's country or exporter's country | Original or Certified copy/ electronic provided web-link to check |
| 3.   | Type Approval Certificate issued by Third Party                                                         | Certified copy for cable                                          |
| 4.   | Certificates of Ingress Protection (Where applicable)                                                   | Original or Certified copy                                        |
| 5.   | Warranty Certificate issued by Bidder                                                                   | Original                                                          |

**Note:**

- Certified copy: Certified copy by manufacturer or final fabricator/authorized distributor/ Vendor.
- For materials originating in Vietnam, there must be a factory release certificate from the manufacturing factory instead of CO.

**Ghi chú:**

- Bản sao chứng thực: Bản sao chứng thực bởi nhà sản xuất hoặc nhà gia công cuối cùng/nhà phân phối được ủy quyền/nhà cung cấp.
- Đối với vật liệu có nguồn gốc từ Việt Nam, phải có giấy chứng nhận xuất xưởng từ nhà

|                                                                                   |                                                                                                             |             |                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|
|  | <b>TECHNICAL REQUIREMENT<br/>E&amp;I MATERIALS TOP-UP</b><br><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ E&amp;I BỔ SUNG</b> | DOC.<br>NO. | <b>OCD-EIC-VSP06-TR-02</b> |
|                                                                                   |                                                                                                             | REV.        | 0                          |
|                                                                                   |                                                                                                             | Page 9 of 9 |                            |

*máy sản xuất thay vì CO.*

## 12. METHODS FOR EVALUATION OF TECHNICAL PROPOSALS/ **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÁC CHÀO HÀNG KỸ THUẬT**

- Technical offers will be evaluated for the whole package of materials according to the attached Technical Evaluation Criteria/Technical Offer Scoring Table.
- Detailed evaluation refers to Document No.: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TECHNICAL EVALUATION CRITERIA)
- Bidder is requested to quote **all items in the Scope of supply in the ITB.**
- *Các đề xuất kỹ thuật sẽ được đánh giá cho toàn bộ các mục hàng theo Tiêu chí đánh giá kỹ thuật/Bảng chấm điểm đề xuất kỹ thuật đính kèm.*
- *Chi tiết tham khảo tài liệu số: OCD-EIC-VSP06-TE-02 (TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT)*
- *Nhà thầu được yêu cầu cung cấp đầy đủ tất cả các mục vật tư thuộc phạm vi cung cấp trong hồ sơ mời thầu.*

## 13. APPENDIX/ **PHỤ LỤC**

- **Appendix 1: Attachment documentations**  
(Appendix 1 may be updated and complemented during bidding stage.)
- **Phụ lục 1: Tài liệu kỹ thuật đính kèm**  
(Phụ lục 1 có thể được cập nhật và bổ sung trong quá trình đấu thầu)